

Bản án số: 52/2018/HS-ST
Ngày 26-7-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đắc Nghị
2. Ông Nguyễn Văn Thực

- Thư ký phiên tòa: Bà Doãn Thị Thu Hiền là Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Hưng Hà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Lưu Duy Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 26-7-2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2018/TLST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Tuấn H, sinh năm 1992

Nơi cư trú: Thôn V, xã T, Huyện T, tỉnh Thái Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tuấn Sáng và bà Trần Thị Thi; tiền sự: Không; tiền án: Bị cáo có 03 tiền án, tại bản án hình sự sơ thẩm 62/2010/HSST ngày 16-12-2010 của TAND Huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xử phạt bị cáo 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tại bản án hình sự sơ thẩm 07/2012/HSST ngày 01-02-2012 của TAND Huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, và tại bản án hình sự sơ thẩm số 41/2013/HSST ngày 29-7-2013 của TAND Huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xử phạt bị cáo 42 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” với tình tiết định khung hình phạt là tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 139 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 02-12-2016.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 27-3-2018 đến ngày 30-3-2018 chờ tạm giam, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Nguyễn Duy T, sinh năm 1995

Nơi cư trú: Thôn N, xã T, Hện H, tỉnh Thái Bình

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy Bính và bà Nguyễn Thị Ngoan; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án hình sự phúc thẩm 68/2012/HSPT ngày 03-8-2012 của TAND tỉnh Thái Bình xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T 05 năm tù về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 133 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 30-9-2015.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30-3-2018, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Hện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại: Anh Lương Văn K, sinh năm 1973, (có mặt)

Nơi cư trú: Nứa, xã Liên Hiệp, Hện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Người làm chứng:

1. Anh Đồng Quang A, sinh năm 1968, (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn B, xã L, Hện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

2. Anh Đồng Văn P, sinh năm 1979, (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn B, xã L, Hện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

3. Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1991, (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn K, xã L, Hện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do quen biết và có hẹn từ trước nên sáng ngày 25-3-2018, Nguyễn Tuấn H đi xe khách từ Hện Thái Thụy đến địa bàn Hện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình để gặp Nguyễn Duy T. Khi H đi đến khu vực cầu Nại, xã Liên Hiệp, Hện Hưng Hà thì T điều khiển xe máy ra đón H vào nhà bạn của H là anh Nguyễn Văn Đ ở thôn Khuốc, xã Liên Hiệp, Hện Hưng Hà chơi. Tại đây H bàn với T đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân, T đồng ý. Khoảng 20 giờ ngày 27-3-2018, T mượn chiếc xe máy kiểu dáng Wave nhãn hiệu SANDA màu đỏ, biển kiểm soát 17F6-4377 của anh Nguyễn Văn Đ nói là chở H đi chơi, anh Đ đồng ý. T điều khiển xe máy chở H đi lang thang trên các tuyến đường giao thông mục đích thấy ai sơ hở trong việc quản lý tài sản thì trộm cắp, khi đi đến cổng nhà anh Lương Văn K thì H và T phát hiện thấy chiếc xe máy màu nâu, kiểu Dream, nhãn hiệu JIULONG, biển kiểm soát 17F5-2209 của anh K đang dựng ở sân không có người trông coi. H bảo T dừng xe đứng ở ngoài cánh giới, còn H đi bộ vào trong sân nhà anh K để lấy chiếc xe máy trên. Quan sát thấy gia đình nhà anh K đang xem tivi ở trong nhà, H ngồi lên yên xe, gạt chân chống phụ, và di chuyển xe ra đường, lúc này anh K phát hiện, tri hô cùng quần chúng nhân dân đuổi bắt H, H để xe máy lại bỏ chạy về phía UBND xã Liên Hiệp thì bị tổ tuần tra của Công an xã Liên Hiệp bắt giữ, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, còn T điều khiển xe máy bỏ chạy về nhà anh Đ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 22 ngày 28-3-2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Hện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình kết luận: 01 chiếc xe máy kiểu dáng Dream màu nâu, biển kiểm soát 17F5-2209 đã qua sử dụng tại thời điểm bị xâm hại có giá trị thành tiền là **3.000.000** đồng (Ba triệu đồng).

Bản cáo trạng số 47/CT-VKSHH ngày 05-6-2018 của Viện kiểm sát nhân dân Hện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình truy tố ra trước Toà án nhân dân Hện Hưng Hà để xét xử đối với Nguyễn Tuấn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự (viết tắt BLHS); Nguyễn Duy T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS.

Tại phiên tòa:

Bị cáo H khai nhận: Bị cáo quen biết bị cáo T trong thời gian cùng nhau chấp hành án phạt tù tại Thanh Hóa. Sáng ngày 25-3-2018 bị cáo có đi xe ô tô khách từ Hện Thái Thụy sang Hện Hưng Hà để chơi với bị cáo T, trên đường đi bị cáo quan sát thấy nhiều gia đình người dân sơ hở trong việc quản lý tài sản, vì vậy khi gặp T bị cáo đã chủ động rủ T đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền chi tiêu cá nhân, T đồng ý. Tối ngày 27-3-2017, bị cáo T đã mượn xe máy của anh Đ trở bị cáo đi trộm cắp tài sản, và bị bắt như nội dung nêu ở trên.

Bị cáo T khai nhận: Tối ngày 27-3-2017 bị cáo có mượn xe máy của anh Đ mục đích chở bị cáo H đi chơi điện tử, trên đường đi bị cáo H có nói với bị cáo là đi chậm để bị cáo H quan sát xem có nhà ai sơ hở trong việc quản lý tài sản thì trộm cắp. Bị cáo và bị cáo H đi đến thôn Nứa, xã Liên Hiệp thì bị cáo H phát hiện một chiếc xe máy để trong sân nhà người dân ven đường không có người trong coi, sau này xác định là nhà anh K. Bị cáo và bị cáo H đã thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe máy tại nhà anh K như nội dung đã nêu ở trên.

Anh Lương Văn K trình bày: Chiếc xe máy biển kiểm soát 17F5-2209 thuộc sở hữu của anh, tối ngày 27-3-2017 anh dựng xe máy ở trong sân nhà anh ở thôn Nứa, xã Liên Hiệp, mọi người trong gia đình anh ngồi uống nước ở trong nhà, vào khoảng hơn 20 giờ anh phát hiện một thanh niên đã dong chiếc xe máy của anh ra ngoài đường cách cổng nhà anh khoảng 5m, anh hô hoán thì người thanh niên đã để lại xe máy và bỏ chạy. Nay đã xác định được người trộm cắp tài sản của anh là bị cáo H và bị cáo T, anh đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho hai bị cáo. Chiếc xe máy anh đã nhận lại, không có thiệt hại gì nên anh không có yêu cầu gì về bồi thường thiệt hại.

Luận tội của Kiểm sát viên: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo như tội danh và điều luật được viện dẫn trong bản cáo trạng. Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn H và Nguyễn Duy T phạm tội “Trộm cắp tài sản. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật hình sự, phạt bị cáo H từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ

ngày bắt tạm giữ 27-3-2018. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo T từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 30-3-2018. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Hện Hưng Hà, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Hện Hưng Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Xét thấy tại giai đoạn điều tra họ đã có lời khai đầy đủ lưu trong hồ sơ vụ án nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử, căn cứ khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Lời khai của bị cáo Nguyễn Tuấn H và Nguyễn Duy T tại phiên tòa phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và còn được chứng minh bằng với các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an xã Liên Hiệp, Hện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình lập hồi 20 giờ 40 phút ngày 27-3-2018 tại UBND thị xã Liên Hiệp; lời khai của người bị hại là anh Lương Văn K tại phiên tòa; lời khai của người làm chứng là anh anh Đồng Quang A, anh Đồng Văn P và anh Nguyễn Văn Đ ((bút lục 75 đến 78; 85 đến 95); Bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Hện Hưng Hà số 22 ngày 28-3-2018 (bút lục số 69).

[4] Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 20 giờ 15 phút ngày 27-3-2018, tại nhà anh Lương Văn K ở thôn Nứa, xã Liên Hiệp, Hện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, bị cáo Nguyễn Tuấn H và Nguyễn Duy T đã có hành vi trộm cắp của anh K 01 chiếc xe máy kiểu dáng Dream màu nâu, biển kiểm soát 17F5-2209 đã qua sử dụng trị giá 3.000.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã phạm tội “trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điều 173 của BLHS. Bị cáo H đã nhiều lần bị kết án chưa được xóa án tích, trong đó tại bản án hình sự sơ thẩm số 41/2013/HSST ngày 29-7-2013 của TAND Hện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã áp dụng tình tiết định khung hình phạt là “tái phạm nguy hiểm” đối với bị cáo, nên lần phạm tội này bị cáo cũng bị áp dụng tình

tiết định khung hình phạt là “tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của BLHS; bị cáo Nguyễn Duy T phạm vào khoản 1 Điều 173 của BLHS. Viện kiểm sát nhân dân Hện Hưng Hà truy tố các bị cáo hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo: Hành vi trộm cắp tài sản mà bị cáo H và bị cáo T thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Vụ án có sự đồng phạm giản đơn, tuy nhiên bị cáo H là người khởi xướng đồng thời cũng là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên bị cáo H có vai trò cao hơn bị cáo T. Các bị cáo có nhân thân xấu, đều đã bị kết án về các tội xâm phạm sở hữu nên các bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện, thể hiện sự coi thường pháp luật của các bị cáo, làm mất trật tự trị an và gây dư luận bất bình trong nhân dân tại địa phương, vì vậy phải đưa các bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật và có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của mỗi bị cáo, như vậy mới có tác dụng cải tạo, giáo dục riêng đối với mỗi bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.. Tuy nhiên khi cân nhắc hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy tại giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình và phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h,s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Tại phiên tòa người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, đây cũng được coi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS

[6] Đối với anh Nguyễn Văn Đ là người cho bị cáo T mượn xe máy, khi cho mượn xe anh Đ không biết bị cáo T sử dụng xe máy để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Hện Hưng Hà không xử lý đối với anh Đ là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị trộm cắp chiếc xe máy kiểu dáng Dream màu nâu, biển kiểm soát 17F5-2209 đã được thu hồi trả lại cho người bị hại là anh Lương Văn K, anh K đã nhận lại tài sản và không có đề nghị gì về trách nhiệm dân sự nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra Công an Hện Hưng Hà quản của bị cáo H 01 chiếc máy tính bảng nhãn hiệu HUAWEI màu đen trắng đã qua sử dụng, xét thấy chiếc máy tính trên không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo H nên cần trả lại cho bị cáo H.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn H và Nguyễn Duy T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1.1. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Phạt bị cáo Nguyễn Tuấn H 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 27-3-2018.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Phạt bị cáo Nguyễn Duy T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 30-3-2018.

2. Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại bị cáo Nguyễn Tuấn H 01 chiếc máy tính bảng nhãn hiệu HUAWEI màu đen trắng đã qua sử dụng, loại màn hình cảm ứng, trên màn hình có nhiều vết nứt vỡ.

3. Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Tuấn H và Nguyễn Duy T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhận:**

- VKSND Hện Hưng Hà;
- Chi cục THADS Hưng Hà;
- Công an Hện Hưng Hà;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Mạnh Hà

